

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: CHRR/2026 – Trang bị xe ô tô điện

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI



Nguyễn Trần Phương

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VND	đồng Việt Nam
USD	đô la Mỹ
MB	Ngân hàng TMCP Quân đội
NCC	Nhà cung cấp

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung gói mua sắm

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng theo gói mua sắm: **CHRR/2026 – Trang bị ô tô điện**.

Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

STT	Hạng mục đề xuất	ĐVT	SL	Ghi chú
1	VF9 PLUS 2026 – 6 chỗ trần thép	Chiếc	3	SX năm 2026

Mục 3. Biểu tiến độ cung cấp

- Thời gian hoàn thành cung cấp hàng hóa: Tối đa sau 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Theo yêu cầu của MB.

Mục 4. Nội dung của HSĐX

1. Ngôn ngữ sử dụng:

- Các tài liệu trong HSĐX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mua sắm và các NCC liên quan đến việc đề xuất phải được trình bày bằng tiếng Việt.
- Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài đều phải có bản dịch ra tiếng Việt và NCC phải chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch này (trừ Catalogue/Specification hoặc tài liệu hướng dẫn sử dụng có thể sử dụng văn bản bằng Tiếng Anh).

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC:

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp, được phép hoạt động trong lĩnh vực cung cấp hàng hóa/ dịch vụ tương tự gói mua sắm này;
- Đơn đề xuất theo Mẫu số 1 Phần D được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền).
- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần D (trong trường hợp ủy quyền) và Bản sao chứng thực Giấy tờ chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền;
- NCC được tham gia trong một HSĐX với tư cách là NCC độc lập hoặc NCC liên danh (kèm theo thỏa thuận liên danh trong đó có phân chia công việc chi tiết của các thành viên liên danh theo Mẫu số 3 Phần D).

3. Tài liệu về tài chính, thương mại:

- Bảng chào giá - Mẫu số 4. Nhà cung cấp phải điền đầy đủ các thông tin phù hợp vào biểu giá như đơn giá, giá trị cho từng hạng mục và tổng giá mời chào hàng. Trong mỗi biểu giá, nhà cung cấp phải ghi rõ các yếu tố cấu thành giá chào và chào giá chi tiết từng cấu phần lớn.
- Các đề xuất tài chính cho gói mua sắm: Thời gian bảo hành, điều kiện thanh toán, điều kiện giao hàng, các điều kiện tài chính khác (nếu có)

4. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NCC:

- Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật – Mẫu số 05 Phần D, catalogue và tài liệu tham chiếu

- Bảng kê khai thông tin về NCC – Mẫu số 06 Phần D
- Hợp đồng tương tự do NCC thực hiện – Mẫu số 07 Phần D
- Tình hình tài chính của NCC – Mẫu số 08 Phần D.
- Giấy ủy quyền/chứng nhận đại lý của nhà sản xuất

Mục 5. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do NCC nêu trong đơn đề xuất sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam (hoặc Đô la Mỹ đối với NCC nước ngoài).
2. Trường hợp NCC có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì NCC phải thông báo cho đơn vị mua sắm trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.
3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần D, có chữ ký của người đại diện hợp pháp.

Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX là 15 giờ 00 ngày ~~27~~ tháng ~~4~~ năm 2026.

Mục 7. Làm rõ HSYC:

Trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản/email đề nghị làm rõ đến Đơn vị mua sắm không muộn hơn 03 ngày trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Đơn vị mua sắm phải có văn bản/email trả lời tất cả các yêu cầu làm rõ HSYC trước thời điểm đóng gói mua sắm tối thiểu 01 ngày cho tất cả các NCC được mời tham gia gói mua sắm này nhưng không nêu tên NCC đề nghị làm rõ.

Địa chỉ nhận văn bản đề nghị làm rõ HSYC:

Ngân hàng TMCP Quân đội

Tầng 7, P. Mua sắm, Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 62777222 (Máy lẻ: 3210)

Email: Thanhvh@mabbank.com.vn

Mục 8. Bảo đảm tham dự gói mua sắm (Không áp dụng)

Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSDX

1. HSDX do NCC chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được. Đơn đề xuất, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của NCC ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).
2. NCC nộp HSDX đến đơn vị mua sắm bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp

HSDX. HSDX của NCC gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

3. HSDX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà cung cấp tự thực hiện). Nhà cung cấp phải ghi rõ các thông tin trên túi đựng HSDX:

Tên NCC, địa chỉ, điện thoại, Fax của nhà cung cấp.

Tên và điện thoại của người khi cần liên lạc.

HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Gói mua sắm: CHRR/2026 – Trang bị ô tô điện

Địa chỉ nộp HSDX: Phòng Mua sắm – Khối Hành chính

Tầng 7, Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội.

Người nhận: Vũ Hải Thanh

Điện thoại: 0989.144.274. Email: Thanh@mbbank.com.vn

(Không được mở trước: 15 giờ 00, ngày 27 tháng 4 năm 2026)

4. NCC phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định trong HSYC như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDX trong quá trình chuyển tới bên mời tham gia đề xuất, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSDX theo hướng dẫn tại khoản 3 mục này

Mục 10. Làm rõ HSDX

1. Trong quá trình đánh giá HSDX, đơn vị mua sắm có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp.
2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia và NCC có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia gửi văn bản/email yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/email). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của NCC. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được đơn vị mua sắm bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà đơn vị mua sắm không nhận được văn bản/email làm rõ hoặc NCC có văn bản/email làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia thì đơn vị mua sắm xem xét, xử lý theo các quy định của MB và pháp luật hiện hành.

Mục 11. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Đánh giá pháp lý, bao gồm:

- a. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX (kiểm tra tư cách hợp lệ của NCC theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này và mục 1 Phần C.
- b. Đánh giá tính đáp ứng các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm theo yêu cầu tại Mục 2 phần C.

2. Đánh giá về kỹ thuật: Đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia đánh giá theo các yêu cầu về kỹ

thuật nêu trong HSYC đối với các HSDX được nộp đúng quy định. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí quy định tại Mục 3 Phần C. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu bắt buộc đều được đánh giá là “Đạt” và/hoặc đáp ứng số điểm yêu cầu.

Khi cần thiết, Đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia có thể yêu cầu NCC làm rõ một số yêu cầu, tính năng đáp ứng của hàng hóa, dịch vụ.

3. Đánh giá về thương mại:

- a. Đơn vị mua sắm tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b. Đơn vị mua sắm xác định giá đưa về cùng mặt bằng của các HSDX và so sánh giá trên cùng mặt bằng của các HSDX. HSDX đáp ứng yêu cầu về pháp lý, kỹ thuật thì tiêu chí giá sẽ đánh giá cùng các tiêu chí kỹ thuật để xếp hạng hồ sơ. Các hồ sơ không đáp ứng yêu cầu về pháp lý/kỹ thuật chỉ được dùng giá để tham khảo, không được dùng để xếp hạng hồ sơ (ngoại trừ các trường hợp được cấp thẩm quyền đồng ý).

Mục 12. Điều kiện đối với NCC được đề nghị ký hợp đồng

NCC được đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- HSDX đáp ứng yêu cầu của MB;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là NCC chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định MB và của pháp luật;
- Căn cứ vào kết quả đàm phán, NCC có phương án chào sau đàm phán đáp ứng tối ưu yêu cầu MB sẽ được đề nghị ký hợp đồng.

Mục 13. Thông báo kết quả chào hàng

Đơn vị mua sắm thông báo kết quả lựa chọn NCC bằng văn bản cho tất cả các NCC tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Mục 14. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Đơn vị mua sắm tiến hành hoàn thiện hợp đồng với NCC được lựa chọn để ký kết hợp đồng.

Mục 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp NCC có các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm cam kết trong hợp đồng, thông đồng, gian dối trong việc cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên mua thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định tại hợp đồng và các thỏa thuận khác.

YÊU CẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	01 bản gốc. Trong đó: - Tổ chức phân tài liệu theo yêu cầu của MB với danh mục ứng với các yêu cầu của HSYC như năng lực tài chính, năng lực kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật, cam kết và các phụ lục phản hồi về nguồn lực / đào tạo v.v...
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Sự hợp lệ của Bảo đảm tham dự gói mua sắm theo quy định tại HSYC.	Không áp dụng
4	Tính hợp lệ của thỏa thuận liên danh (nếu có).	Thời gian và chữ ký của người đại diện từng thành viên hợp pháp
5	Giấy chứng nhận đại lý chính hãng	Có giấy chứng nhận đại lý chính hãng của VINFAST
6	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
7	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 01 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	M
2	Số lượng các hợp đồng tương tự mà NCC đã triển khai	≥ 02 hợp đồng tương tự (Cung cấp xe ô tô) đã và đang thực hiện trong thời gian từ năm 2023 trở lại đây, trong đó có tối thiểu 1 hợp đồng có giá trị ≥ 3.6 tỷ đồng và tổng giá trị các hợp đồng ≥ 7.1 tỷ đồng (cung cấp bản sao hợp đồng có công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chứng	M

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
		minh)	
		<i>Hợp đồng tương tự là hợp đồng cung cấp xe ô tô điện Vinfast</i>	
3	Năng lực tài chính	- Doanh thu năm 2025: ≥ 7.6 tỷ đồng. - Lợi nhuận 01 năm gần đây > 0.	M
		+ <i>Năng lực tài chính được liệt kê theo Mẫu số 08 Phần D, trong đó</i> + <i>NCC nộp bản sao Báo cáo tài chính năm 2025</i>	
4	Chào giá chi tiết các cấu phần	- Nhà cung cấp phải điền đầy đủ các thông tin phù hợp vào biểu giá như đơn giá, giá trị cho từng hạng mục và tổng giá chào hàng. Trong mỗi biểu giá, nhà cung cấp phải ghi rõ các yếu tố cấu thành giá chào và chào giá chi tiết từng cấu phần.	M
5	Tiến độ thanh toán	- Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng, 70% sau khi bàn giao xe cùng giấy tờ đủ điều kiện để đăng ký lưu hành.	O

3. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc đánh giá về mặt kỹ thuật đối với từng hồ sơ đề xuất được thực hiện theo tiêu chí đánh giá Đạt/ Không đạt.

M: Yêu cầu Bắt buộc.

O: Yêu cầu không Bắt buộc, tính điểm.

PHIÊN BẢN	VF9 PLUS 6 chỗ trần thép
Năm sản xuất:	Năm 2026
KÍCH THƯỚC VÀ TẢI TRỌNG	
Chiều dài cơ sở (mm)	3149
Dài x Rộng x Cao (mm)	5119 x 2004 x 1696
Khoảng sáng gầm xe không tải (mm)	194
Dung tích khoang chứa hành lý – Có hàng ghế cuối (L)	212

Dung tích khoang chứa hành lý – Gập hàng ghế cuối (L)	926
Dung tích khoang chứa hành lý – Phía trước	75L tính đến bề mặt bồn, 100L tính đến mặt dưới nắp capo
Tải trọng hành lý nóc xe (kg)	75
HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG	
Động cơ VinFast VF 9	
Loại động cơ	2 động cơ (loại 150 kW)
Công suất tối đa (kW/hp)	300/402
Mô men xoắn cực đại (Nm)	620
Tốc độ tối đa (km/h)	200
Tăng tốc 0 – 100 km/h (s)	6,8
Pin	
Dung lượng pin khả dụng (kWh)	123
Chuẩn sạc – trạm sạc công cộng	Plug & Charge, Auto Charge
Thời gian nạp pin nhanh nhất (10% – 70%)	35 phút
Thông số truyền động khác	
Dẫn động	AWD/ 2 cầu toàn thời gian
Chế độ lái	Eco/Normal/Sport

KHUNG GÀM	
Hệ thống treo trước	Độc lập, tay đòn kép
Hệ thống treo sau	Liên kết đa điểm, giảm chấn khí nén
Hệ thống phanh trước/sau	Đĩa thông gió
Vành & lốp bánh xe	
Kích thước la-zăng	21 Inch (tùy chọn: 22 inch)
Loại la-zăng	Hợp kim
Loại lốp	Lốp mùa hè
Khung gầm khác	
Trợ lực lái	Trợ lực điện
NGOẠI THẤT	Màu: Đen
Hệ thống đèn	
Đèn pha	LED Matrix
Đèn chờ dẫn đường	Có
Đèn pha tự động bật/tắt	Có
Đèn điều khiển góc chiếu thông minh	Có
Tự động quay góc chiếu đèn (đèn liếc)	Có
Ngoại thất khác	

Đèn định vị (đèn chiếu sáng ban ngày)	LED
Đèn chào mừng	Có
Đèn sương mù trước	Tiêu chuẩn
Đèn sương mù sau	Tiêu chuẩn
Đèn chiếu góc	Tiêu chuẩn
Đèn hậu	LED
Đèn nhận diện thương hiệu VinFast phía trước	Có
Đèn nhận diện thương hiệu VinFast phía sau	Có
Gương	
Gương chiếu hậu: chỉnh điện	Có
Gương chiếu hậu: gập điện	Có
Gương chiếu hậu: báo rẽ	Có
Gương chiếu hậu: sấy mặt gương	Có
Gương chiếu hậu: tự động chỉnh khi lùi	Có
Gương chiếu hậu: chống chói tự động	Có
Gương chiếu hậu: nhớ vị trí	Có
Cửa xe	
Tay nắm cửa	Loại ẩn

Cơ chế lấy mở cửa	Nút bấm điện
Cửa hút	Có
Kiểu cửa sổ	Hàng ghế trước: kính cách âm 2 lớp, hàng ghế sau: kính 1 lớp
Kính cửa sổ màu đen (riêng tư)	Kính đen mờ, theo thông số thị trường Mỹ
Đèn chiếu sáng khi mở cửa	Chiếu hình logo
Cốp xe	
Điều chỉnh cốp sau	Chỉnh điện
Đóng/Mở cốp đá chân	Có
Đèn chiếu logo mặt đường (cảm biến đá cốp)	Có
Sưởi kính sau	Có
Ngoại thất khác	
Kính chắn gió, chống tia UV	Có
Gạt mưa trước tự động	Có
Gạt mưa sau	Có
Tấm bảo vệ dưới thân xe	Có
NỘI THẤT VÀ TIỆN NGHI	
Ghế toàn xe	
Số chỗ ngồi	6

Chất liệu bọc ghế	Da nhân tạo/Màu nâu
Ghế lái	
Ghế lái – điều chỉnh hướng	Chỉnh điện 12 hướng
Ghế lái nhớ vị trí	Có
Tựa đầu ghế lái	Chỉnh cơ cao thấp
Ghế lái massage	Có
Ghế lái có thông gió	Có
Ghế lái có sưởi	Có
Ghế phụ	
Ghế phụ – điều chỉnh hướng	Chỉnh điện 10 hướng
Tựa đầu ghế phụ	Chỉnh cơ cao thấp
Ghế phụ có massage	Có
Ghế phụ có thông gió	Có
Ghế phụ có sưởi	Có
Hàng ghế 2	
Hàng ghế thứ 2 điều chỉnh hướng	Chỉnh điện 8 hướng
Hàng ghế thứ 2 điều chỉnh gập tỉ lệ	40:20:40, dễ vào hàng 3
Hàng ghế thứ 2 có thông gió	Có

Hàng ghế thứ 2 có massage	Có
Hàng ghế thứ 2 có sưởi	Có
Ghế VIP	6 chỗ: Có, khách hàng lựa chọn từ đầu khi mua xe 7 chỗ: Không
Ghế VIP chỉnh điện	6 chỗ: Chỉnh điện 8 hướng 7 chỗ: Không
Hộp đồ hàng ghế sau	6 chỗ: Có sạc không dây 7 chỗ: Không
Tựa đầu ghế VIP	Chỉnh cơ cao thấp
Ghế VIP massage	Có
ghế VIP có thông gió	Có
Ghế VIP có sưởi	Có
Ghế hàng 3	
Tựa đầu hàng ghế thứ 3	Chỉnh cơ cao thấp
Thao tác gập hàng ghế thứ 3	Có dây kéo (lưng ghế)
Vô lăng	
Điều chỉnh vô lăng	Chỉnh cơ 4 hướng
Bọc vô lăng	Bọc da (trước tháng 3/2024) bọc da nhân tạo (từ tháng 3/2024)
Vô lăng: nút bấm điều khiển tính năng giải trí	Có
Vô lăng: nút bấm điều khiển ADAS	Có

Sưởi tay lái	Có
Nhớ vị trí vô lăng	Có
Điều hoà không khí	
Hệ thống điều hoà	Tự động 3 vùng
Chức năng kiểm soát chất lượng không khí	Có
Chức năng ion hóa không khí	Có
Lọc không khí Cabin	Combi 1.0
Chức năng làm tan sương/tan băng	Có
Ống thông gió dưới chân hành khách sau	Có
Màn hình, kết nối, giải trí, tiện nghi	
Màn hình giải trí cảm ứng	15,6 inch
Màn hình giải trí cảm ứng hàng ghế sau	8 inch
Màn hình hiển thị HUD	Có
Cổng kết nối USB loại A Hàng ghế thứ 2	2 (ghế dài), 4 ghế VIP)
Cổng kết nối USB loại A Hàng ghế thứ 3	2
Cổng kết nối USB loại C	Có
Cổng sạc 12V khoang hành lý	Có
Ổ điện xoay chiều	Có 220V
Sạc không dây	Có
Kết nối wifi	Có
Kết nối Bluetooth	Có
Chìa khóa	Chìa khóa thông minh
Khởi động bằng bàn đạp phanh	Có

Hệ thống loa	
Hệ thống loa	13
Loa trầm	1
Hệ thống đèn nội thất	
Đèn trang trí nội thất	Có (đa màu)
Đèn chiếu khoang để chân	Có
Trần kính toàn cảnh	Tùy chọn
Nội thất và tiện nghi khác	
Phanh tay	Điện tử
Gương chiếu hậu trong xe	Chống chói tự động
AN TOÀN VÀ AN NINH VINFAST VF 9	
Mức đánh giá an toàn	ASEAN NCAP 5*
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	Có
Chức năng phân phối lực phanh điện tử EBD	Có
Hỗ trợ phanh khẩn cấp BA	Có
Hệ thống cân bằng điện tử ESC	Có
Chức năng kiểm soát lực kéo TCS	Có
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc HSA	Có
Chức năng chống lật ROM	Có
Đèn báo phanh khẩn cấp ESS	Có
Giám sát áp suất lốp	dTPMS
Khoá cửa xe tự động khi xe di chuyển	Có
Căng đai khẩn cấp ghế trước	Có
Căng đai khẩn cấp ghế sau	Có
Móc cố định ghế trẻ em ISOFIX, hàng ghế thứ 2	Có

Hệ thống túi khí	11 túi khí
Túi khí trước lái và hành khách phía trước	2 túi khí
Túi khí rèm	2 túi khí
Túi khí bên hông hàng ghế trước	2 túi khí
Túi khí bên hông hàng ghế sau	2
Túi khí bảo vệ chân hàng ghế trước	2
Túi khí trung tâm hàng ghế trước	1
Phát hiện sự hiện diện của trẻ em	Tiêu chuẩn
Tự động ngắt túi khí có ghế an toàn trẻ dưới 3 tuổi	Có
Xác định tình trạng hành khách	Có
Cảnh báo chống trộm	Có
Tính năng khóa động cơ khi có trộm	Có
CÁC TÍNH NĂNG ADAS	
Trợ lái trên đường cao tốc	
Hỗ trợ di chuyển khi ùn tắc (Level 2)	Có
Hỗ trợ lái trên đường cao tốc (Level 2)	Có
Trợ lái làn	
Cảnh báo chệch làn	Có
Hỗ trợ giữ làn	Có
Kiểm soát đi giữa làn	Có
Giám sát hành trình thích ứng	
Giám sát hành trình thích ứng	Có
Điều chỉnh tốc độ thông minh	Có
Nhận biết biển báo giao thông	Có
Cảnh báo va chạm	
Cảnh báo va chạm phía trước	Có

Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có
Cảnh báo điểm mù	Có
Cảnh báo mở cửa	Có
Trợ lái khi có nguy cơ va chạm	
Phanh tự động khẩn cấp trước	Có
Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp	Có
Hỗ trợ đỗ xe	
Hỗ trợ đỗ phía trước	Có
Hỗ trợ đỗ phía sau	Có
Hệ thống camera sau	Có
Giám sát xung quanh	Có
Đèn pha tự động & các tính năng khác	
Đèn pha tự động/đèn pha thích ứng	Đèn pha thích ứng
Hệ thống giám sát lái xe	Có
CÁC TÍNH NĂNG THÔNG MINH VF CONNECT**	
Điều khiển xe thông minh	
Điều khiển chức năng trên xe	Có
Chế độ Người lạ	Có
Chế độ Thú cưng	Có
Chế độ Cắm trại	Có
Chế độ giảm âm báo	Có
Chế độ rửa xe	Có
Thiết lập, theo dõi và ghi nhớ hồ sơ người lái	
Đồng bộ và quản lý tài khoản	Có

Cài đặt giới hạn địa lý của xe (Geofencing)	Có
Cài đặt thời gian hoạt động của xe	Có
Điều hướng – Dẫn đường	
Tìm kiếm địa điểm và dẫn đường	Có
Hỗ trợ thiết lập hành trình tối ưu	Có
Hiển thị tình trạng giao thông thời gian thực	Có
Hiển thị bản đồ vệ tinh	Có
Định vị vị trí xe từ xa	Có
An ninh – An toàn	
Gọi cứu hộ tự động và dịch vụ hỗ trợ trên đường	Có
Giám sát và cảnh báo xâm nhập trái phép	Có
Gọi cứu hộ tự động và dịch vụ hỗ trợ trên đường	Có
Giám sát và cảnh báo xâm nhập trái phép	Có
Chẩn đoán lỗi trên xe tự động	Có
Đề xuất lịch bảo trì/bảo dưỡng tự động	Có
Theo dõi và hiển thị thông tin tình trạng xe	Có
Tiện ích gia đình	
Hỏi đáp trợ lý ảo	Có
Cá nhân hoá trải nghiệm trợ lý ảo	Có
Kết nối Android Auto và Apple Carplay	Có
Giải trí âm thanh	Có
Xem phim/video	Có
Chơi trò chơi điện tử	Có

Tra cứu và truy cập internet	Có
Tích hợp điều khiển các thiết bị Smart Homes	Có
Đồng bộ lịch danh bạ điện thoại	Có
Nhận và gửi tin nhắn qua giọng nói	Có
Cập nhật phần mềm từ xa	
Cập nhật phần mềm từ xa	Có
Dịch vụ về xe	
Nhận thông báo và đặt dịch vụ hậu mãi	Có
Quản lý gói cước thuê pin trực tuyến	Có
Lên lịch sạc pin theo thói quen sử dụng	Có
Quản lý sạc	Có
eSim đa nhà mạng	Có
CÁC TÍNH NĂNG THEO LUẬT	
Năng lượng tiêu thụ WLTP – nguồn sạc 3.5kW	27,79
Năng lượng tiêu thụ WLTP – nguồn sạc 115kW	24,1

Lưu ý: Một số tính năng sẽ chưa có hoặc chưa được kích hoạt tại thời điểm giao xe cho khách hàng. Những tính năng sẽ được cập nhật sau thông qua phương thức cập nhật phần mềm từ xa qua kết nối không dây hoặc cập nhật tại xưởng dịch vụ VinFast.

NCC phải mô tả rõ (có trích dẫn tài liệu nếu cần) để chứng minh khả năng đáp ứng của giải pháp theo mẫu bên dưới. Trong trường hợp NCC không cung cấp đủ thông tin thì coi như giải pháp không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Trường hợp cần làm rõ, MB sẽ yêu cầu làm rõ hoặc mời NCC đến thuyết minh giải pháp.
- HSĐX được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật khi các yêu cầu được đánh giá là Đạt.
- Các NCC được đánh giá đạt yêu cầu kỹ thuật sẽ được đánh giá bước tiếp theo.
- Biểu mẫu Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật: Mẫu số 5.

4. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt tài chính:

Phương pháp đánh giá về giá: giá thấp nhất xếp hạng 1.

5. Xếp hạng NCC:

- Trường hợp đánh giá kỹ thuật theo Đạt/Không đạt: NCC đạt yêu cầu về kỹ thuật và có giá

chào thấp nhất, thời gian giao hàng nhanh nhất xếp thứ nhất.

6. Xác định giá chào:

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
1	Xác định giá chào	Đơn vị mua sắm xác định giá đánh giá của các HSDX theo trình tự sau đây: xác định giá chào; sửa lỗi; hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch sang một đồng tiền chung (nếu có); đưa các chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá. Trường hợp có thư giảm giá thì Bên mua sắm sẽ thực hiện sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Trong trường hợp đó, việc xác định giá trị tuyệt đối của lỗi số học hoặc sai lệch được tính trên cơ sở giá chào ghi trong đơn. Giá đánh giá được xác định trên cùng một mặt bằng các yếu tố về kỹ thuật, tài chính, thương mại, và các yếu tố khác để so sánh, xếp hạng HSDX.
2	Sửa lỗi	1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong HSDX bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây: a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác: - Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Trường hợp đơn giá sai mà số lượng, khối lượng và thành tiền đúng thì lấy thành tiền làm cơ sở pháp lý để xác định đơn giá; - Trường hợp không nhất quán giữa bảng giá tổng hợp và bảng giá chi tiết thì lấy bảng giá chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá chào tăng lên hay giảm đi sau khi sửa lỗi. b) Các lỗi khác: - Cột thành tiền được điền vào mà không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; - Khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; - Nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì được coi là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo số lượng nêu trong HSYC. - Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam; - Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
		kỹ thuật sẽ là cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi; - Trường hợp có khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số làm cơ sở pháp lý và thực hiện sửa lỗi số học (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này; - Trường hợp có khác biệt giữa giá ghi trong đơn chào (không kể giảm giá) và giá trong biểu giá tổng hợp thì căn cứ vào giá ghi trong biểu giá tổng hợp sau khi được hiệu chỉnh và sửa lỗi theo biểu giá chi tiết. 2. Sau khi sửa lỗi theo nguyên tắc trên, Bên mua sắm sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà cung cấp. Nhà cung cấp phải có văn bản thông báo cho Bên mua sắm về việc chấp nhận sửa lỗi nêu trên. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc sửa lỗi thì HSDX của nhà cung cấp đó sẽ bị loại.
3	Hiệu chỉnh các sai lệch	1. Hiệu chỉnh các sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong HSDX so với yêu cầu của HSYC. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện như sau: Trường hợp có những sai lệch về phạm vi cung cấp thì phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, phần chào thừa sẽ được trừ đi.
4	Chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có) sang một đồng tiền chung (nếu có)	Trường hợp cho phép các nhà cung cấp chào giá bằng nhiều đồng tiền khác nhau theo quy định tại Mục 12 Chương này, để có cơ sở cho việc đánh giá và so sánh các HSDX, Bên mua sắm quy đổi giá chào về cùng một đồng tiền căn cứ vào tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng tiền nước ngoài.

BIỂU MẪU

Mẫu số 1 – Đơn đề xuất

ĐƠN ĐỀ XUẤT

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói mua sắm ____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của NCC⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, NCC được lựa chọn là nhà cung cấp phải trình Bên mua bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên NCC*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của NCC*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng theo gói mua sắm ____ [*Ghi tên gói mua sắm*] do ____ [*Ghi tên đơn vị mua sắm*] tổ chức:

- [- Ký đơn đề xuất;*
- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;*
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên NCC*]. ____ [*Ghi tên NCC*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho đơn vị mua sắm cùng với đơn đề xuất theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

THỎA THUẬN LIÊN DANH

_____, ngày _ tháng _ năm _____

Gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm]

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên HSYC] do phát hành;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng ____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói mua sắm này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].
3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói mua sắm này. Trường hợp được lựa chọn, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác _____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên

danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽¹⁾:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia đề xuất, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh ____ *[ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].*

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- NCC liên danh không được lựa chọn;

- Chủ đầu tư hủy gói mua sắm ____ *[Ghi tên gói mua sắm]* thuộc dự án ____ *[Ghi tên dự án]* theo thông báo của đơn vị mua sắm.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

⁽¹⁾ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

BẢNG CHÀO GIÁ

1	2	3	4	7	8
STT	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
Tổng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)					(I)

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải chào giá chi tiết từng cấu phần lớn.

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

STT	Yêu cầu	Tuyên bố đáp ứng (<i>Đáp ứng vượt trội/ Đáp ứng/ Đáp ứng một phần/ Không đáp ứng</i>)	Chỉ dẫn tham chiếu (chỉ rõ tên tài liệu, mục, số, trang)	Diễn giải chi tiết

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NCC

Ngày: _____

Số hiệu và tên gói mua sắm: _____

Trang _____ / _____ trang

Tên NCC: ____ <i>[ghi tên NCC]</i>
Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh
Nơi NCC đăng ký kinh doanh, hoạt động: ____ <i>[ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]</i>
Năm thành lập công ty: ____ <i>[ghi năm thành lập công ty]</i>
Địa chỉ hợp pháp của NCC: ____ <i>[tại nơi đăng ký]</i>
Thông tin về đại diện hợp pháp của NCC Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà NCC đang hoạt động cấp. 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của NCC.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NCC THỰC HIỆN⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên NCC: ____ [ghi tên đầy đủ của NCC]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc NCC phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà NCC đảm nhiệm	[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa		
E-mail:	chỉ e-mail]		
Mô tả tính chất tương tự của hợp đồng			
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]		
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]		

NCC phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

- (1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.
- (2) NCC chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói mua sắm.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NCC

Tên NCC: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của NCC liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính cho năm gần nhất [VND]
Năm :

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính cho năm gần nhất, như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của NCC hoặc thành viên liên danh (nếu là NCC liên danh).
2. Các báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định.
3. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.
4. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành

